|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …  *Giáo viên:*  *Lớp: 2*  Tuần: 30 - Tiết: 59 | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: TNXH  *Ngày … tháng … năm 2021* |

**Bài: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI SỨC KHỎE ( T2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

***\* Về nhận thức khoa học:***

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

***\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:***

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

***\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

- Tự đánh giá việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.

- Biết nhắc nhở các bạn đeo cặp đúng cách và không nhin tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** SGK, bảng nhóm, tranh, nhạc bài hát
2. **Học sinh:** SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2-3’ | **1. Khởi động:**  MT: tạo không khí thoải mái trước khi vào tiết học | GV cho HS hát 1 bài hát  GV giới thiệu bài | HS hát  HS lắng nghe |
| 10’ | **2.Thực hành**  **HĐ2: Tự đánh giá**  MT: HS tự đánh giá việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận. | GV mời HS đọc yêu cầu HĐ 2  GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 5 phút  GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận  GV mời HS nhận xét  GV nhận xét | HS đọc  HS thảo luận  HS dựa vào mẫu phiếu tự đánh giá ở trang 108 SGK để chia sẻ với các bạn những việc nào em đã làm thường xuyên, thỉnh thoảng (chưa làm thường xuyên) hoặc chưathực hiện và những thói quen bản thân các em cần thay đổi để thực hiện được việc phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận sau đó điền vào VBT  Một số HS xung phong chia sẻ với cả lớp về việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận |
| 15’ | **3.Vận dụng**  **HĐ3: Đóng vai**  MT:Biết khuyên các bạn đeo cặp đúng cách và không nhịn tiểu. | GV mời HS đọc yêu cầu HĐ 3  GV yêu cầu HS nghiên cứu hai tình huống trang 108 SGK.  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  GV mời 1 số nhóm lên bảng đóng vai.  GV mời HS nhận xét  GV nhận.xét, góp ý cho lời nhắc nhở của từng nhóm.  Liên hệ: GV mời HS đưa ra những tình huống khác cho phù hợp với thực tế của lớp. | HS đọc  HS thực hiện yêu cầu  Nhóm trưởng điều khiến các bạn thảo luận về cách đưa ra lời nhắc nhở với bạn trong mồi tình huống. Sau đó, yêu cầu một số bạn tập đóng vai xử lí tình huống 1; các bạn khác tập đóng vai xử lí tình huống 2.  HS thực hiện yêu cầu  HS nhận xét  HS lắng nghe  HS nêu |
| 2-3’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Định hướng tiết học sau* | GV nhận xét tiết học  Dặn dò chuẩn bị bài sau | HS lắng nghe |

**IV. LƯU Ý CHO GV:**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …  *Giáo viên:*  *Lớp: 2*  Tuần: 30 - Tiết: 60 | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: TNXH  *Ngày … tháng … năm 2021* |

**Bài 19: CÁC MÙA TRONG NĂM ( T1)**

**I. MỤC TIÊU**  *Sau bài học, HS đạt được:*

***\*Về nhận thức khoa học:***

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

***\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:***

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

***\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát về mùa.

- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ựng của con người với các mùa khác nhau

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2-3’ | **1. Khởi động:**  *Mục tiêu:tạo hứng thú trước khi bắt đầu tiết học* | HS nghe nhạc và hát theo bài hát (Ví dụ: bài Khúc ca bổn mùa - Nhạc và lời: Nguyễn Hải).  GV dẫn dắt vào bài học: Các em vừa hát bài Khúc ca bốn mùa, vậy có phải ở nước ta chỗ nào cũng có bốn mùa không? Mồi mùa đó có đặc điểm gì? Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiếu về các mùa trong năm nhé! | HS hát  HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá**  **HĐ1: Tìm hiếu về các mùa nơi bạn An sống**  MT: Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điểm của hai mùa đó. | * GV mời HS đọc yêu cầu HĐ 1 * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 * GV gợi ý bằng 1 số câu hỏi   + Màu của cây, cỏ ở hai hình như thế nào? Chúng thể hiện điều gì?  + Hình nào có mưa, hình nào có nắng?)   * GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp * GV mời HS nhận xét * GV nhận xét * HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn. * GV đưa ra đáp án:   + Hình 1 cây cối xanh tốt, hình 2 cây cối khô cằn (thể hiện lá cây màu vàng úa).  + Hình 1 có mưa, hình 2 trời nắng.  + Cây cối xanh tốt thể hiện có mưa nhiều ngày. Cây cối cằn khô thể hiện nắng nóng, mưa ít hoặc không có mưa trong nhiều ngày.)   * GV cho hai HS đọc cá nhân lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của mùa mưa và mùa khô (GV chú ý nhấn mạnh đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng).   *Lưu ỷ: Đặc điểm mà con ong nói ở đây chỉnh là đặc điếm về thời tiết xảy ra trong moi mùa (đặc điếm khỉ hậu môi mùa).*   * GV yêu cầu HS làm câu 3 Bài 19 VBT để HS khắc sâu kiến thức: * Nơi bạn An sống có mấy mùa, là những mùa nào?   Hình nào ứng vói mùa mưa, hình nào ứng với mùa khô? Đặc điểm của mỗi mùa là gì?  GV mời 1 số HS đọc bài làm của mình  GV mời HS nhận xét  GV nhận xét  Kết luận:Mùa mưa thường có nhiều ngày mưa kéo dài. Mùa khô hầu như không có mưa, ngày nắng chói chang, đêm dịu mát hơn. | HS đọc  HS quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết dựa vào gợi ý của GV  HS trình bày  HS nhận xét  HS lắng nghe  HS quan sát, lắng nghe  HS đọc  HS làm bài  HS đọc  HS nhận xét  HS lắng nghe |
| 10’ | **HĐ 2: Tìm hiểu các mùa bạn Hà sống**  MT: Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Ke được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa. | * GV mời HS đọc yêu cầu HĐ 3 * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4   GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS:  + Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mỗi hình).  + Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mồi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.   * GV mời 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận * GV mời HS nhận xét. * GV nhận xét, đưa ra đáp án   Sự khác nhau về cây cối:  + Hình 1 : Trên cây có các búp lá mới mọc (còn gọi là chồi non), cô gái cầm cành hoa đào.  + Hình 2: Cây cối xanh tốt, có hoa phượng.  + Hình 3: Lá cây bị vàng, nhiều lá vàng rụng trên đường.  + Hình 4: Cây trụi lá.  Sự khác nhau về thời tiết:  + Hình 1 : Trời không có nắng, trời hơi lạnh (thể hiện qua người mặc áo khoác mỏng).  + Hình 2: Trời nắng, nóng (thế hiện qua người mặc áo cộc tay).  + Hình 3: Thời tiết hơi lạnh (người mặc áo khoác mỏng, áo dài tay).  + Hình 4: Trời rét (các bạn mặc áo khoác dày, đội mũ len).   * GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lóp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.   GV yêu cầu HS làm câu 1, 2 bài 19 VBT đê HS khăc sâu kiến thức:  + Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào?  + Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông? Đặc điểm của mồi mùa là gì?   * GV mời HS đọc bài làm của mình * GV mời HS nhận xét * GV nhận xét   Liên hệ:   * GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS :   + Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?  + Đi chơi Tết với gia đình, em thường thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?  GV cho HS làm câu 4 của bài 19 VBT đế nhấn mạnh thời tiết chủ đạo của các mùa.   * GV mời HS đọc bài làm của mình * GV mời HS nhận xét * GV nhận xét * GV kết luận: Ở Việt Nam, có nơi có hai mùa, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điếm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa. | HS đọc  HS thảo luận  HS quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK đế nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  HS trình bày  HS khác bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn  HS quan sát, lắng nghe  HS đọc  HS làm bài  HS đọc  HS nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe  Mùa xuân  Mát mẻ, có mưa phùn  HS làm bài  HS đọc  HS nhận xét  HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Thực hành vận dụng**  **HĐ3:****Giới thiệu các mùa nơi em sống**  *\* MT:*  *- Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.*  *- Nêu được đặc điểm, cảnh vật cúa mỗi mùa đó; những hoạt động nôi bật của người dân trong mồi mùa.* | * GV mời HS đọc yêu cầu HĐ3   - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 8 theo các câu hỏi sau  - Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?  - Mỗi mùa đó có đặc điểm gì?  - Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lóp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV gợi ý thêm cho HS về những hoạt động nổi bật của người dân trong vùng.  GV kết luận:  Mùa xuân có mưa phùn, ẩm ướt. Mùa hè nắng nóng, mưa nhiều. Mùa thu se lạnh, hanh khô. Mùa đông lạnh, ít mưa. | HS đọc  Một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.  HS trình bày  HS nhận xét  HS lắng nghe |
| 2-3’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** | GV nhận xét tiết học  Dặn HS chuẩn bị bài sau | HS lắng nghe |

**IV. LƯU Ý CHO GV:**